

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ KT  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07- 01- 2022

V/v tranh chấp: Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Tuyết Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Lên;

2. Bà Nguyễn Thị Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Văn Công- là thư ký Tòa án nhân dân thị xã KT.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã KT, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXX-ST ngày 10/12/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ánh Ng, sinh năm 1999 (có đơn đề nghị vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp O.L, xã BH, thị xã KT, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1987. (có đơn đề nghị vắng mặt)

HKTT: Khu phố 5, Phường 1, thị xã KT, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của bà Nguyễn Thị Ánh Ng như sau:*

Bà Nguyễn Thị Ánh Ng và ông Nguyễn Văn Kh có làm đám cưới và sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2016 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, ông Kh không chăm lo cuộc sống gia đình nên đã không sống chung từ năm 2019 đến nay. Bà Ng yêu cầu giải quyết cho bà được ly hôn với ông Kh.

Về con chung: Bà Ng và ông Kh có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 24/10/2016, hiện bà Ng đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ng và ông Kh không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Nguyễn Văn Kh có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt, ông Kh có ý kiến trình bày như sau:*

Về hôn nhân: Ông Kh và bà Ng sống chung với nhau năm 2016 và chưa đăng ký kết hôn. Nay bà Ng yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý, không có ý kiến gì khác.

Về con chung: Ông Kh và bà Ng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 24/10/2016, ông Kh đồng ý để bà Ng được trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng: bà Ng không yêu cầu cấp dưỡng, ông đồng ý.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài liệu chứng cứ mà đương sự cung cấp gồm:* Đơn xác nhận nơi cư trú; Bản tự khai của nguyên đơn, Bản tự khai của bị đơn, Đơn xác nhận của chính quyền địa phương về việc không đăng ký kết hôn, Bản sao giấy khai sinh con chung, bản sao giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Ng nộp đơn khởi kiện ly hôn với ông Nguyễn Văn Kh có hộ khẩu thường trú tại Phường 1, thị xã KT nên căn cứ Điều 28; Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn, nuôi con chung. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã KT.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Về tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải: Nguyên đơn bà Ng có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải, bị đơn ông Kh có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án chỉ thực hiện thủ tục kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ mà không hòa giải (về vấn đề con chung).

Về việc giải quyết vắng mặt đương sự: Bà Ng và ông Kh có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ánh Ng và ông Nguyễn Văn Kh đều trình bày thống nhất hai bên sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2016 nhưng không đăng ký, ngoài ra bà Ng còn cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương nơi bà Ng cư trú xác định bà Ng chưa đăng ký kết hôn tại đây. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa bà Ng và ông Kh không có giá trị pháp lý, không được công nhận là vợ chồng theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Việc sống chung giữa bà Ng và ông Kh không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo Điều 14 của Luật Hôn nhân gia đình. Căn

cứ Khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận bà Ng và ông Kh là vợ chồng.

Về con chung: Bà Ng và ông Kh thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 24/10/2016. Các bên đều thống nhất giao con cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng, ông Kh không phải cấp dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trên của bà Ng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ng và ông Kh thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này có tranh chấp thì có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 207, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Ánh Ng và ông Nguyễn Văn Kh là vợ chồng.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ánh Ng được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 24/10/2016, giới tính: Nữ. Ông Nguyễn Văn Kh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn Kh có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp ông Kh lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bà Ng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bà Ng cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở ông Kh trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bà Ng, ông Kh, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ánh Ng và ông Nguyễn Văn Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ánh Ng phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000512 ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã KT. Bà Nguyễn Thị Ánh Ng đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Ánh Ng và ông Nguyễn Văn Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tổng đạt bản án theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã KT;
- Chi cục THADS thị xã KT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Dương Thị Tuyết Nhung**